

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày **04 tháng 5 năm 2024** về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 07/2024/TLST-DS ngày 05 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Lê Thị Bích N**, S năm 1984.

Địa chỉ: ấp X, xã B, huyện G, tỉnh T Giang.

- *Bị đơn:*

+ Anh **Phạm Văn Nam**, S năm 1989.

+ Bà **Bùi Thị Mỹ**, S năm 1956.

+ Anh **Phạm Văn S**, S năm 1952.

Cùng địa chỉ: ấp L, xã B, huyện G, tỉnh T Giang.

Đại diện uỷ quyền của anh Nam, bà Mỹ, ông S: Chị **Phạm Thanh T**, S năm 1979.

Địa chỉ: ấp C, xã T, huyện G, tỉnh T Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị **Phạm Thanh T**, S năm 1979.

Địa chỉ: ấp C, xã T, huyện G, tỉnh T Giang.

+ Anh **Phạm Thanh K**, S năm 1999.

Địa chỉ: ấp L, xã B, huyện G, tỉnh T Giang.

Đại diện ủy quyền của anh K: Chị **Phạm Thanh T**, S năm 1979.

Địa chỉ: ấp C, xã T, huyện G, tỉnh T Giang.

+ Anh **Đặng Công B**, S năm 1976.

Địa chỉ: ấp h, xã L, huyện G, tỉnh T Giang.

Đại diện ủy quyền: Chị **Lê Thị Bích N**, S năm 1984.

Địa chỉ: ấp X, xã B, huyện G, tỉnh T Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Chị **Lê Thị Bích N** và chị **Phạm Thanh T** (chị T đồng thời là đại diện ủy quyền của ông **Phạm Văn S**, bà **Bùi Thị Mỹ**, anh **Phạm Văn Nam**, anh **Phạm Thanh K**) thống nhất ông **Phạm Văn S**, bà **Bùi Thị Mỹ**, anh **Phạm Văn N**, anh **Phạm Thanh K**, chị **Phạm Thanh T** có nghĩa vụ tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng phần đất diện tích theo đo đạc thực tế là 113,1m², thuộc thửa đất số 365, tờ bản đồ số 8, diện tích toàn thửa là 2.074,5m², loại đất trồng cây hàng năm khác, đất tại ấp L, xã B, huyện G, tỉnh T Giang, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CH13820 ngày 15/6/2023 do Ủy ban nhân dân huyện Gò Công Tây cấp cho ông **Phạm Văn S** và bà **Bùi Thị Mỹ** đứng tên.

Chị **Lê Thị Bích N** được quyền sử dụng phần đất diện tích theo đo đạc thực tế là 113,1m², thuộc thửa đất số 365, tờ bản đồ số 8, diện tích toàn thửa là 2.074,5m², loại đất trồng cây hàng năm khác, đất tại ấp L, xã B, huyện G, tỉnh T Giang, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CH13820 ngày 15/6/2023 do Ủy ban nhân dân huyện Gò Công Tây cấp cho ông **Phạm Văn S** và bà **Bùi Thị Mỹ** đứng tên, phần đất có tứ cận:

- Đông giáp đất **Phạm Văn S** và **Bùi Thị Mỹ**.
- Tây giáp đất **Lê Thị Bích N**.
- Nam giáp đất **Hoàng Minh Đức**.
- Bắc giáp đường Nam kênh 14.

(có Phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất kèm theo)

Các đương sự được quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để được cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật.

2.2. **Án phí:**

Chị Lê Thị Bích N tự nguyện chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số T tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009186 ngày 05/01/2024 và số T tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009343 ngày 01/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây, tỉnh T Giang nên chị N được hoàn lại 300.000 đồng.

Ông Phạm Văn S, bà Bùi Thị M, anh Phạm Văn N, anh Phạm Thanh K, chị Phạm Thanh T không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- Chi cục THA huyện Gò Công Tây;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Thị N Ngân